

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 08/5/2020

V/v tranh chấp “ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ; Ông Nguyễn Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên
tòa:* Ông Phan Văn Sinh - kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm
Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng
3 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 giữa các đương
sự:

Nguyên đơn: Bà H T K Y – Sinh năm 1993

Địa chỉ: xã Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Long An

Bị đơn: N Đ K – Sinh năm 1993

Địa chỉ: TDP 7, TT Phước Cát, Cát Tiên, Lâm Đồng.

(Bà Y và ông K có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2020. Nguyên đơn bà H T K Y trình
bày:

Về hôn nhân: Bà H T K Y kết hôn với ông N Đ K tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ
Lộc, Cần Giuộc, Long An vào ngày 19/8/2014 (giấy đăng ký số 102/2014). Trong thời
gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ông K nhiều lần bạo hành và có lời lẽ
xúc phạm và đe dọa bà, bà đã cố gắng khuyên ngăn nhưng ông K không thay đổi nên
bà bế con về mẹ sống cho đến nay. Bà Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau
nữa yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông N Đ K.

Về con chung: Bà H T K Y trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng có 01
người con chung Nn Đ T, sinh ngày 19/2/2016 hiện nay bà đang nuôi dưỡng. Bà Y xin
nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Y trình bày không có tài sản chung.

Về công nợ chung: Bà Y trình bày không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

Bà H T K Y có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, về nội dung đơn bà giữa nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông N Đ K và xin được nuôi con chung.

Ông N Đ K có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa về nội dung đơn ông K đồng ý ly hôn vì công việc không thể tham gia phiên tòa.

Ý kiến phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Bà H T K Y yêu cầu xin ly hôn với ông N Đ K trong hồ sơ vụ án bà yển trình bày vợ chồng sống chung có nhiều mâu thuẫn hôn nhân không hạnh phúc hiện cả hai sống ly thân, tình cảm không còn. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y cho bà Y được ly hôn với ông K; Về con chung đề nghị giao con chung N Đ T, sinh ngày 19/2/2016 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng bà Y không yêu cầu nên không xem xét, về tài sản chung và công nợ chung không có nên không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn bà H T K Y và bị đơn ông N Đ K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên Tòa. Theo Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Về hôn nhân: Bà H T K Y kết hôn với ông N Đ K tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Long An vào ngày 19/8/2014 (giấy đăng ký số 102/2014) là hôn nhân hợp pháp sau một thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai sống ly thân hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Kim Yến cho bà Yến được ly hôn với ông N Đ K theo quy định Điều 56 Luật HNGĐ

[4] Về con chung: Bà Y và ông K có 01 người con N Đ T, sinh ngày 19/2/2016. Bà Y xin được nuôi con chung xét thấy hiện nay con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và bà Y hiện là người đang trực tiếp nuôi dưỡng nên cần chấp nhận giao con chung cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà Y không yêu cầu ông Khánh cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không xem xét

[6] Về Nợ chung: Không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà H T K Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 150 của BLTTDS năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H T K Y cho bà H Th K Y được ly hôn với ông N Đ K.

Về con chung: Giao con chung N Đ T, sinh ngày 19/02/2016 cho bà H T K Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông N Đ K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà H T K Y phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0010970 ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Cát Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Thúy